§6. Diện tích đa giác

47. Thực hiện các phép vẽ và đo cần thiết để tính diện tích đa giác ABCDE (BE // CD) (h.189).

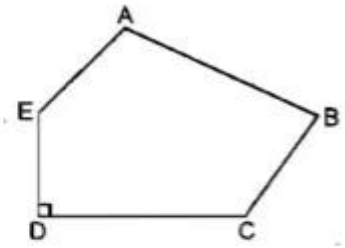

Hình 189

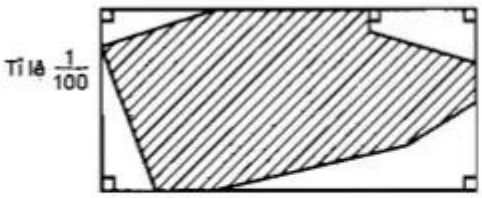

Hình 190

48. Theo bản đồ và tỉ lệ ghi trên hình 190, hãy tính diện tích của hồ nước (phần gạch sọc).

49. Theo kích thước đã cho trên hình 191, hãy tính diện tích hình gạch sọc (đơn vị m^2).

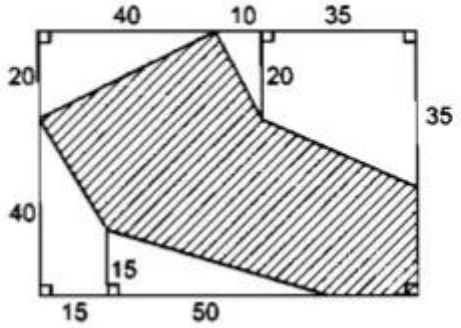

Hình 191

50. Tìm diện tích mảnh đất theo kích thước cho trên hình 192 (đơn vị m^2).

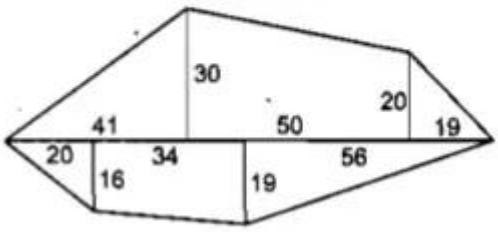

Hình 192

Bài tập bổ sung

6.1. Tính diện tích của hình được cho trong mỗi trường hợp sau đây :

a) Đa giác ABCDEF, biết AD = 4cm, BC = 1cm, FE = 2cm, FB = 3cm, FB vuông góc với AD như hình bs.24.

b) Cho đa giác ABCD, CF và DE đều vuông góc với AB (như hình bs.25).

Biết AB = 13cm, CF = 8cm, DE = 4cm, FB = 6cm và AE = 3cm. Tính diện tích đa giác ABCD.

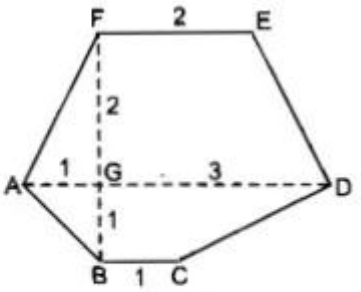

Hình bs.24

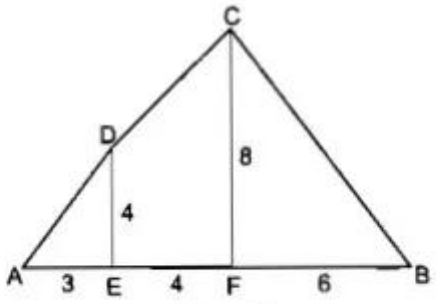

Hình bs.25

6.2 Cho hình bình hành ABCD, với diện tích S và AB = a, AD = b. Lấy mỗi cạnh của hình bình hành đó làm cạnh dựng một hình vuông ra phía ngoài hình bình hành. Tính theo a, b và S diện tích của đa giác giới hạn bởi các cạnh của hình vuông mà không là cạnh của hình bình hành đã cho.

6.3. Bạn Giang đã vẽ một đa giác ABCDEFGHI như ở hình bs.26.

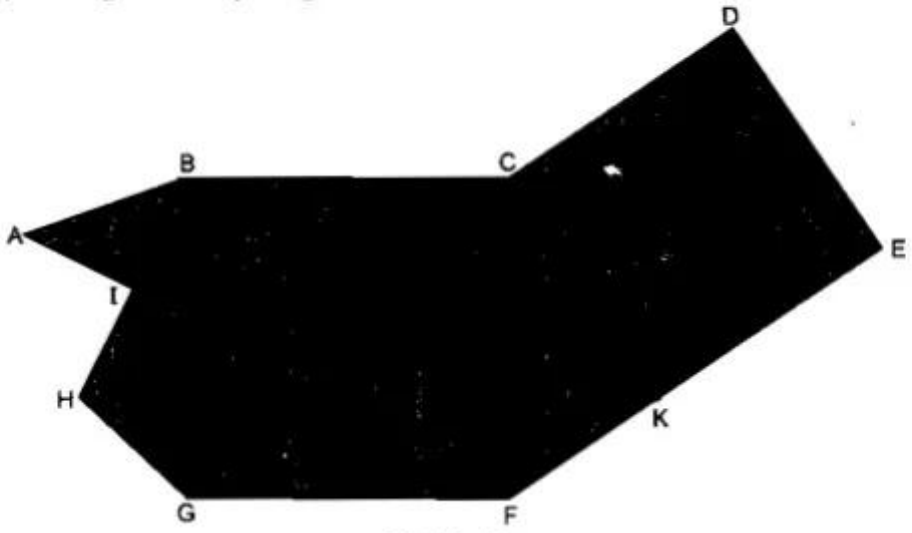

Hình bs.26

Tính diện tích của đa giác đó, biết rằng : KH song song với BC (K thuộc EF) ; BC song song với GF ; CF song song với BG ; BG vuông góc với GF ; CK song song với DE ; CD song song với FE ; KE = DE và KE vuông góc với DE ; I là trung điểm của BH, AI = IH và AI vuông góc với IH ; HK = 11cm, CF = 6cm. HK cắt CF tại J và JK = 3 (cm), JF = 2cm. BG cắt HK tại M và HM = 2cm.